

THÁI LÝ PHẬT

VÕ SƯ NGUYỄN LÂM
VÕ SƯ NGUYỄN VĂN THÀNH NHÂN
LƯỢC KHẢO

Trong các võ quán thái lý phật, người ta thường thiết trí một bàn thờ tổ rất trang nghiêm để vinh danh vị tổ sư và các vị sư phụ tiền bối của môn phái. Hai bên bàn thờ, phía trên có treo một đôi câu đối hùng hồn, hàm ý biểu dương uy vũ của võ phái:

"*Anh côn phi thượng, Long bài võ
Hùng quyền phóng xuất, Hồ cử đầu*"

Tạm chuyển ngữ:

(*đường*) *Côn hay bay lên, Rồng quẫy đuôi*

(*đòn*) *Quyền mạnh phóng ra, Cọp ngừng đầu*

I. DẪN NHẬP

Thái Lý Phật là một trong những võ phái nổi tiếng và phổ biến của Trung Hoa từ gần 200 năm nay. Võ phái này đã và đang lan tỏa sang một số quốc gia Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, và ngay cả tại Hoa Kỳ. Nói đến Thái Lý Phật, có người hiểu nhầm tưởng đó là tên một môn võ, nhưng cũng không ít người không rõ Thái Lý Phật là gì. Đó là tên riêng của một vị Phật như đức Như Lai Phật Tổ, Quán Âm Phật, Di Lặc Phật hay Thích Ca Mâu Ni Phật ư? Không phải đâu! Truy nguyên tìm hiểu theo võ sử, chúng ta biết được Thái Lý Phật là một nhóm chữ liên kết để chỉ tên một phái võ có nguồn gốc từ nhà Phật, xuất phát từ hai dòng họ THÁI (PHÚC) và LÝ (HỮU SƠN).

II. NGUỒN GỐC

Khoảng 200 năm trước đây (1806) tại tỉnh Quảng Đông, một thiên tài võ thuật ra đời tên là Trần Hưởng. Năm lên 7, Trần Hưởng sống trong gia đình chú ruột là Trần Nguyên Hồ, một danh thủ Thiếu Lâm thời đó và được rèn luyện võ công nghiêm túc.

Đến năm 15 tuổi, Võ công Trần Hưởng tiến bộ vượt bậc, các tay võ giỏi ở các vùng lân cận không ai xứng tay đối thủ. Trần Nguyên Hồ giao Trần Hưởng cho sư huynh mình là Lý Hữu Sơn, một Thiếu Lâm tự đại cao thủ.

Sau khoảng 10 năm, Trần Hưởng thụ đắc toàn bộ võ công thượng thừa 20 năm khổ luyện của cả Trần Nguyên Hồ và Lý Hữu Sơn.

Thuở ấy có một nhà sư được coi là "Thiếu Lâm đệ nhất cao thủ" đương đại đã "phong kiếm quy ẩn", quên hết chuyện đời phàm tục, chỉ dốc tâm tu hành đạo Phật. Đó là Thái Phúc đại sư. Hai vị sư phụ Trần và Lý biết Trần Hưởng là một thiên

tài có căn cơ võ thuật và thông minh xuất chúng, có thể đạt tới đỉnh cao võ thuật với sự truyền thụ của vị cao tăng Thái Phúc đang ẩn cư trên núi cao.

Sau tháng ngày trèo đèo lặn suối, Trần Hưởng đến được chốn thâm sơn cùng cốc, bái yết Thái Phúc với thơ giới thiệu của Lý Hữu Sơn, nhưng bị đại sư xua đuổi, không thu nhận... Cuối cùng, Đại sư động lòng trắc ẩn trước sự thành khẩn và kiên nhẫn cao độ của Trần Hưởng, ông thu nhận Trần Hưởng làm đồ đệ, nhưng chỉ truyền dạy Phật pháp mà thôi.

Ngày ngày công phu hai buổi sớm chiều, Trần Hưởng đã tiến xa trên con đường Phật đạo nhưng đêm khuya thanh vắng, ông vẫn tự miệt mài khổ luyện võ công. Trên đỉnh non cao, các hàng cây, bụi trúc, đá non, đá tảng là những "trợ huấn cụ" thiên nhiên tuyệt hảo. Một buổi sáng tinh mơ, Trần Hưởng say sưa phóng cước, đá bay, đá đá, đá hất vào những nhánh cây, khóm trúc, có những phiến đá bị đá hất tung cao, vỡ làm nhiều mảnh... Bất chợt, Thái Phúc đại sư xuất hiện. Ông không la rầy cũng không khen ngợi kinh lực và kỹ thuật cao cường của Trần Hưởng. Chỉ vào một phiến đá khá lớn, đại sư ôn tồn bảo: "Con hãy thử nó xem

sao?". Khấp khởi mừng thầm, Trần Hưởng vận kinh lực phát cước cực mạnh. Phiến đá không bị hất tung vì quá nặng, quá chắc, nhưng bị đẩy lui ra xa khoảng 3 thước...

Hai...ch! Áo... Âm... bất thành linh Thái Phúc đại sư quát lớn, phóng ra một đòn đá mạnh như di sơn đảo hải vào tảng đá đó. Tảng đá bị hất tung lên rất cao và rớt xuống vỡ đôi. Trước thần lực và tuyệt kỹ siêu phàm của vị cao tăng, Trần Hưởng bàng hoàng sụp quỳ bái xin đại sư truyền thụ võ đạo và võ công. Cơ duyên thực sự đã đến, lần này Trần Hưởng được toại nguyện.

Sau ròng rã tám năm miệt mài tu luyện, Trần Hưởng bái biệt ân sư, xuống núi trở về làng cũ. Sau hai năm ôn luyện và sáng tạo thêm, Trần Hưởng đã đạt đến mức võ thuật thượng thừa và khai sáng ra một hệ thống võ thuật mới. Đó là vào năm 1836. Môn võ mới này được đặt tên ngụ ý vinh danh hai đại ân sư là Thái (Phúc) và Lý (Hữu Sơn), cũng là để nhớ ơn người chú là Trần Nguyên Hồ xuất thân từ nơi cửa Phật với công năng trác tuyệt Thiếu Lâm tự đã đem võ công Phật gia un đúc cho Trần Hưởng. Từ đó võ phái THÁI LÝ PHẬT ra đời, phát triển và tồn tại tới ngày nay.



III ĐÔI NÉT ĐẠI CƯƠNG VỀ KỸ THUẬT

Nhìn chung, Thái Lý Phật là một môn võ có nền kỹ thuật cơ bản phong phú và vững vàng; có hiệu quả chiến đấu rất tốt, quyền cước pháp đa dạng. Binh khí nhiều, với nhiều thể loại Nam, Bắc. Duy có bài quyền (Kata) Thái Lý Phật hơi dài so với nhiều môn phái khác, trừ Thái cực quyền.

Nhiều võ học gia xếp Thái Lý Phật vào hệ Nam phái. Điều này không sai nếu chỉ nhìn về phương diện địa lý (Quảng Đông thuộc Hoa Nam).

Thực ra, đi sâu vào khảo cứu, chúng ta thấy rằng Thái Lý Phật có nguồn gốc từ miền Nam, nhưng tổng thể kỹ năng công phu từ kỹ thuật căn bản đến binh khí đủ loại của võ phái này là một sự kết hợp hài hòa Nam tông và Bắc phái, chưa kể nhiều tuyệt kỹ được thừa hưởng từ cửa Phật.

Điển hình cho tuyệt kỹ đặc trưng Bắc phái là cước pháp siêu quần của Trần Hưởng thụ đắc từ Thiếu Lâm, do các cao đồ hàng đầu Thiếu Lâm tự truyền dạy. Trong kỹ thuật chiến đấu, Thái Lý Phật triển khai song hành cả các đường quyền dài rộng, đá cao của Thiếu Lâm trường quyền Bắc tông cùng các bộ mã thấp vững như bàn thạch Nam phái, cũng như các đòn đá quét sở trường của Thái Lý Phật.

Trong phạm vi hạn chế của một bài lược khảo, chúng tôi chỉ có thể trình bày sơ lược một số kỹ thuật căn bản đặc thù tiêu biểu sau đây:

A. MÃ BỘ

Mã bộ ở Thái Lý Phật cũng là cách gọi như TẤN PHÁP ở nhiều môn võ khác (Võ Cổ truyền Việt Nam, Thiếu Lâm, Kienando, Taekwondo, Karatedo...). Một số mã bộ điển hình:

1. Điều Mã: Tương tự như Trảo mã tấn (cat stance) hoặc Không tấn (Empty stance) ở các môn võ khác. Tuy nhiên, sự khác biệt giữa các tấn pháp này là:

"Trảo mã tấn: Khoảng trên dưới 90% thể trọng được đặt lên chân sau.

"Không tấn: Trên dưới 99% thể trọng được đặt lên chân trụ phía sau.

"Điều mã: Chỉ vào khoảng 80% thể trọng trên chân trụ phía sau.

2. Tứ Bình Mã: Giống Trung bình tấn của Võ Cổ truyền Việt Nam. Ở một vài môn phái Võ Việt khác còn vừa gọi Trung bình tấn vừa gọi ngắn gọn nôm na là tấn Vuông.

3. Tẩu Mã: Là bộ tấn thuận lợi khi thoáibộ. Nghe tên là cộ thể đoán ra "công dụng" của bộ pháp này. "TẨU" để tránh né đòn đánh rát và nguy hiểm của đối phương nhưng vẫn giữ vững bộ pháp và thăng bằng để... "Rút lui có trật tự".

4. Đinh Tự Mã: Giống Đinh Tấn trong võ Việt Nam và võ Thiếu Lâm, cũng tương tự như Cung tiến bộ trong võ Thái cực quyền và Võ Đang phái. Dù là Đinh tấn, Cung tấn, Cung tiến bộ hay Đinh tự mã thì thuật ngữ võ học quốc tế thường dịch là WEDGE STANCE hoặc BOW STANCE.

Riêng ở võ KIENANDO, khi giảng dạy cho sinh viên Đại học Northridge hay các môn sinh không phải gốc Việt ở các võ đường. Chúng tôi (NL) thường sử dụng "từ nguyên gốc" phát âm theo tiếng Việt là ĐINH TẤN hoặc DINH STANCE.

5. ĐỘC LẬP MÃ: Tấn đứng trên một chân mà vẫn giữ tốt thăng bằng làm trụ cho chân kia có thể phóng cước. Ở các môn phái khác, Tấn này có tên gọi Hạc tấn hay Kiềm Kê độc lập tấn.

B. CƯỚC PHÁP

Phần lớn các đòn chân Thái Lý Phật, vì có cội nguồn Thiếu Lâm tự, nên có nhiều nét tương đồng với cước pháp ở các hệ thống võ thuật có liên hệ xa gần với Thiếu Lâm Công phu. Trong phạm vi hạn hẹp của bài viết, chúng tôi chỉ xin nêu một số cước pháp tiêu biểu trong kỹ thuật căn bản của đòn đá:

1. Đinh Cước: Là đòn đá móc thượng đẳng vào đầu hoặc cổ địch thủ.

2. Bàn Cước: Đòn đá bằng cạnh ngoài bàn chân, tương tự Bàn Long cước (Side kick) ở võ

Việt Nam và võ Thiếu Lâm (kể cả Taekwondo và Karatedo).

3. Quả Cước: Đòn đá móc, cẳng chân co lại thành hình lưỡi câu, giống Câu Liềm cước (Crescent Kick).

4. Tảo Cước: Đây là đòn đá quét rất lợi hại và thông dụng của Thái Lý Phật. Khi thi triển cước pháp này, hành giả cần vận dụng sức eo (yêu lực) tối đa. Về mặt kỹ chiến thuật, Tảo cước rất giống đòn đánh ngã đối thủ bằng quét chân của Tảo địa cước bên võ thuật của Kiến An Võ đạo Việt Nam.

C. THỦ PHÁP:

Một cách khái quát, Thủ pháp Thái Lý Phật đặt trên nền tảng "Ngũ Luân Thủ". Có 5 loại hình nắm tay hay quả đấm chính yếu là:

1. Nắm Tay Beo: Là đòn tay rất thông dụng của Thái Lý Phật. Nắm tay beo có hình dạng như bàn tay con Báo.

Võ công Thiếu Lâm tự dựa trên căn bản ngũ hình theo 5 loại hình cầm mãnh thú: Long, Hổ, Báo, Hạc, Xà (Rồng, Cọp, Beo, Hạc, Rắn) cũng hay sử dụng thủ pháp này, gọi là Báo quyền.

2. Nắm Tay Kiểu Lý Hữu Sơn: Giống trái đấm bình thường, nhưng ngón cái kẹp thẳng sát bên ngón trỏ.

3. Nắm Tay Phổ Thông: Đây là quả đấm thô sơ bình thường xuất phát từ Thiếu Lâm (thông qua Trần Nguyên Hổ).

4. Nắm Tay Kiểu Trần Hưởng: Tương tự nắm tay beo hay được sử dụng bởi Thái Phúc đại sư, chỉ khác ở chỗ ngón cái quặp chặt dưới các ngón khác đã gập lại để nắm đấm có điểm tựa chắc chắn hơn.

5. Nắm Tay Kiểu Mắt Phượng: Quả đấm này có ngón trỏ gập lại, nhô đầu nhọn của lóng tay thứ hai ra ngoài, được kềm chặt bởi ngón cái. Thủ pháp này hơi giống nắm tay đầu rồng (Long đầu quyền) bên Thiếu Lâm Kiến An Công Phu. Điểm khác nhau là ở Long đầu quyền, thay vì ngón trỏ, thì lóng tay thứ hai của ngón giữa nhô ra, được kềm cứng bởi mỗi bên hai ngón. Đầu nhọn của đốt thứ hai ngón giữa là "mũi nhọn" tấn công, đặc biệt trong thuật điểm huyết.

IV. ĐIỂM QUA BINH KHÍ

Một cách khách quan, có thể nói Thái Lý Phật là một trong số ít võ phái có kho tàng binh khí kỹ thuật sung túc và đặc sắc nhất. Điều tất yếu là do vị Chưởng môn sáng lập môn phái này có cơ duyên được truyền thụ võ công từ các đại cao thủ Nam và Bắc phái. Trong hệ thống binh khí Thái Lý Phật, điển hình cho Nam tông là: Côn, đoản đao, hồ điệp đao... Tiêu biểu cho Bắc phái thì có kiếm có móc (Song câu kiếm), Trường thương và gậy ba khúc (Tam tiết côn)... Ngoài ra còn có các thể loại đặc thù như Quan đao, Thiên trượng, Nhuyễn tiên, Dù và Quạt. Nổi bật nữa là các môn binh khí cặp đôi, sử dụng cả hai tay rất lợi hại như song kiếm, song phủ, Hồ điệp song đao...

Võ sư NGUYỄN LÂM
Võ sư NGUYỄN VĂN THÀNH NHÂN,
KIENANDO

